

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUÀ QUÊ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUÀ QUÊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUA QUE FOOD JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109898487

**3. Ngày thành lập:** 26/01/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6 ngách 38 ngõ 858 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968.666.888

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)<br>Môi giới mua bán hàng hóa  | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ hàng cấm)                                               | 4620        |
| 3.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                      | 4631        |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                  | 4632(Chính) |
| 5.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                    | 4633        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp (trừ hàng cấm)                                                                                                    | 4690        |
| 8.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                | 4711        |
| 9.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                  | 4719        |
| 10. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                   | 4721        |
| 11. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4722        |
| 12. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                      | 4723        |
| 13. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                 | 4724        |
| 14. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                     | 1010        |

|     |                                                                                  |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                          | 1020 |
| 16. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                     | 1030 |
| 17. | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                  | 1040 |
| 18. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                              | 1050 |
| 19. | Xay xát và sản xuất bột thô                                                      | 1061 |
| 20. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                    | 1062 |
| 21. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                    | 1071 |
| 22. | Sản xuất đường                                                                   | 1072 |
| 23. | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo                                              | 1073 |
| 24. | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                                     | 1074 |
| 25. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                            | 1075 |
| 26. | Sản xuất chè                                                                     | 1076 |
| 27. | Sản xuất cà phê                                                                  | 1077 |
| 28. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                   | 1079 |
| 29. | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                    | 1080 |
| 30. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ | 4781 |
| 31. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                 | 5610 |
| 32. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng         | 5621 |
| 33. | Dịch vụ ăn uống khác                                                             | 5629 |
| 34. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                          | 5630 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ VĂN<br>HÙNG      | Thôn Bái dương,<br>Xã Nam Dương,<br>Huyện Nam Trực,<br>Tỉnh Nam Định,<br>Việt Nam  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 80.000        | 800.000.000              | 40,000       | 0360930005<br>20                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Tổng số                            | 80.000        | 800.000.000              | 40,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRẦN THỊ<br>QUẾ ANH | Thôn Bàn Giang,<br>Xã Tân Phú,<br>Huyện Vĩnh<br>Tường, Tỉnh Vĩnh<br>Phúc, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 60.000        | 600.000.000              | 30,000       | 0261990040<br>26                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Tổng số                            | 60.000        | 600.000.000              | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |              |                                                              |                           |        |             |        |              |
|---|--------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | VŨ ĐỨC TRỌNG | Xóm 2, Xã Nam Dương, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 60.000 | 600.000.000 | 30,000 | 036093001300 |
|   |              |                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                              | Tổng số                   | 60.000 | 600.000.000 | 30,000 |              |
|   |              |                                                              |                           |        |             |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/02/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036093000520

Ngày cấp: 15/09/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Bái dương, Xã Nam Dương, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Bái dương, Xã Nam Dương, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội